



GIÁ TRỊ NHÂN VĂN VÀ VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN KIM *

Trong di sản quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng và toàn dân ta, bản Di chúc thiêng liêng được Người hoàn thành năm 1969 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bản Di chúc đã đúc kết những suy nghĩ, tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đất nước, thời đại, trong đó có nhiều suy tư, dự định, mong ước của Người về vấn đề con người trong cuộc kháng chiến và sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng. Tư tưởng, suy nghĩ và cả những dự cảm về đất nước, con người đó thể hiện tình cảm sâu nặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân, đồng thời chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.

Độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân

Một trong những nội dung bao trùm của bản *Di chúc* là vấn đề con người và tư tưởng của Người về giá trị nhân văn. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh đã được hình thành sớm, là nhân tố xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú của Người, thể hiện khát vọng, ý chí đấu tranh giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giành lại nền độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam, đồng thời góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng xây và bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những vĩ nhân kiệt xuất, biểu tượng của *chủ nghĩa nhân văn Việt Nam*. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, các giá trị về con người được biểu đạt bằng lòng nhân ái, đức khoan dung, tình yêu nước nhiệt thành và sự trung thành tuyệt đối với sứ mệnh mà Tổ quốc, nhân dân giao phó. Lòng yêu thương, quý trọng con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh có cội nguồn sâu xa từ cốt cách nhân văn của gia đình,

dòng họ, quê hương và của dân tộc Việt Nam. Bằng ý chí và hành động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng cho quá trình đấu tranh khẳng định sức sống văn hóa, ý chí độc lập và vị thế của một dân tộc.

Trong tư tưởng nhân văn của Người, khái niệm “giải phóng” là điểm cốt yếu, có giá trị trung tâm. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng không chỉ nhằm xóa bỏ xích xiềng nô lệ, mà còn là quá trình giải phóng mang tính toàn xã hội, hướng đến một nền tự do thực sự và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho con người. Trong suốt cuộc đời mình, Người luôn đặt niềm tin vào nhân dân, nhất là những người lao khổ từng bao đời phải sống trong đói nghèo, lạc hậu, thất học... Tư tưởng của Người thể hiện những khát vọng ngàn đời của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh từng viết: “Chủ tịch

* GS, TS, Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Hồ Chí Minh là nhà yêu nước vĩ đại. Chủ nghĩa yêu nước của Người xuất phát từ lòng yêu thương vô hạn đối với nhân dân bị áp bức. Nó không dừng lại trong phạm vi dân tộc mà mở rộng đối với nhân dân lao động toàn thế giới. Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Chính vì thế, không chỉ nhân dân Việt Nam yêu quý Người, mà nhân dân thế giới cũng đáp lại tình cảm của Người và coi Người như người bạn thân thiết⁽¹⁾.

Chủ nghĩa nhân văn của Hồ Chí Minh không chỉ là những giá trị kết tinh của truyền thống văn hóa, bản sắc văn hóa Việt Nam mà còn là sự hợp luyện tinh hoa của văn hóa châu Á và thế giới. Trên hành trình tìm đường cứu nước, trong những năm tháng bôn ba ở nước ngoài, Người đã tiếp xúc với nhiều nền văn hóa, tìm hiểu nhiều khuynh hướng chính trị, nghiên cứu nhiều hệ tư tưởng khác nhau... Do có nền tảng tri thức phong phú, tầm kiến văn rộng lớn, nên ngay sau khi trở về nước chuẩn bị cho cao trào cách mạng năm 1945, nhiều giá trị văn hóa, nhân văn thế giới đã được Người giới thiệu, lan tỏa trong quần chúng. Trong di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “các bài thơ, tiểu luận và diễn văn của Người phản ánh một sự hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn minh nhân loại và một niềm tin chung thủy đối với bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, quốc gia, kể cả dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới. Vì vậy, Người được yêu mến, khâm phục và kính trọng trên toàn thế giới”⁽²⁾.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, yêu nước đồng nghĩa với thương dân. Tình thương của Người với nhân dân xuất phát từ sự đồng cam, cộng cảm và sự truyền nối những giá trị linh thiêng, máu thịt tự trong hai chữ “đồng bào”. Trong

nhận thức của Người, thương dân thì điều nhất thiết và trước hết là phải cứu dân thoát khỏi gông cùm nô lệ. Nhưng muốn cứu nước, cứu dân thì phải dựa vào dân, huy động sức mạnh nội sinh từ chính dân tộc mình. Nhân dân (nhất là nông dân, công nhân...) là lực lượng đông đảo, chủ đạo, mạnh mẽ, kiên định của cách mạng⁽³⁾. Dựa vào sức mạnh của nhân dân, tinh thần đoàn kết của toàn dân thì Đảng lãnh đạo có thể lật đổ chế độ thống trị của thực dân và ách đô hộ phong kiến. Để làm nên sự nghiệp lớn lao đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm giàu tri thức của mình bằng những giá trị tinh thần và cách thức đấu tranh của nhiều lãnh tụ cách mạng trên thế giới. Do vậy, “chất con người Hồ Chí Minh là chất Việt Nam, chất cách mạng, chất cộng sản, chất nhân văn, tất cả gặp gỡ, hòa quyện trong một con người và được nâng lên do sứ mệnh lịch sử của con người đó”⁽⁴⁾. Nói cách khác, “Hồ Chí Minh đã biết áp dụng một cách tài tình các nguyên lý bất tử của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam và lịch sử đã chứng minh Người đã có lý”⁽⁵⁾.

(1) Nguyễn Văn Linh: *Lời chào mừng Hội thảo quốc tế “Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn”*, UNESCO và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 10

(2) T.N. Kaul: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà ái quốc Việt Nam vĩ đại, người bạn lớn của nhân dân Ấn Độ và toàn nhân loại*, Hội thảo quốc tế “Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn”, *Sđđ*, tr. 26 - 27

(3) Lê Mậu Hãn: *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 33 - 36

(4) Phạm Văn Đồng: “Hồ Chí Minh - Con người”, trong cuốn *Thủ tướng Phạm Văn Đồng của chúng ta*, NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr. 452

(5) Diễn văn của đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô đọc tại Hà Nội tháng 9 - 1973. Xem Miguel de Stéphano: *Hồ Chí Minh - Con người của nhân loại*, Hội thảo quốc tế “Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn”, *Sđđ*, tr. 52

Sự nghiệp cách mạng - chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh gắn liền với những sự kiện quan trọng trong lịch sử đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam. Những thành công của cách mạng Việt Nam là những minh chứng giàu sức thuyết phục về tinh thần sáng tạo và sức sống của một mô hình nhà nước mới. Vào những thập niên đầu của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những người châu Á đầu tiên, bằng trí tuệ, sự nhạy cảm chính trị và lòng yêu nước đã tiếp thu những tư tưởng của V.I. Lê-nin về đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa để rồi biến những vũ khí lý luận đó thành lực lượng vật chất trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đất nước.

Trước những thách thức ngặt nghèo của lịch sử, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở châu Á, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tiếp đó đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lời nói luôn gắn liền với hành động, lý luận luôn đi đôi với thực tiễn. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Người là nhà chiến lược thiên tài, đồng thời là nhà tổ chức vĩ đại. Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên viết "*Bản án chế độ thực dân*" và cũng chính Người đã cùng với dân tộc thi hành bản án ấy⁽⁶⁾.

Trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc cao cả đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh "được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này"⁽⁷⁾.

Trong thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam phải đương đầu với nhiều đế quốc lớn trên thế giới. Chủ quyền, nền độc lập của dân tộc nhiều lần bị đe dọa nghiêm trọng. Chưa có một thế kỷ nào mà trên lãnh thổ Việt Nam lại xuất hiện đồng thời nhiều đội quân xâm lược nước ngoài như thế, và cũng chưa có một thế kỷ nào mà đất nước Việt Nam lại phải chịu nhiều hy sinh, tổn thất đến như vậy! Nhưng, Việt Nam đã đứng vững, từng bước phục hồi và phát triển. Là người đứng đầu phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng của niềm tin, bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần dũng cảm của một dân tộc quật cường. Khát vọng mạnh mẽ, ham muốn tốt bậc của Người về "một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành" đã trở thành phương châm hành động, mục tiêu đấu tranh và chất kết tụ toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công trong sự nghiệp to lớn đó vì nguyện vọng tối cao của đất nước, nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân cũng là nguyện vọng, lẽ sống của Người⁽⁸⁾. "Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới

(6) Võ Nguyên Giáp: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Hội thảo quốc tế "*Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*", *Sđđ*, tr. 14

(7) Phát biểu của TS. Modagat Ahmed, Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Đại diện đặc biệt của Tổng Giám đốc UNESCO, tại phiên khai mạc Hội thảo quốc tế "*Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*"

(8) Phạm Văn Đồng: "Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc", trong cuốn *Thủ tướng Phạm Văn Đồng của chúng ta*, *Sđđ*, tr. 333

văn minh, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa”⁽⁹⁾.

Tư tưởng bình đẳng, bác ái và niềm tin ở con người

Trong *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2-9-1945, nghiên cứu, kế thừa những tư tưởng lớn của Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ, Tuyên ngôn Dân quyền và Nhân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố trước toàn thế giới về nền độc lập của dân tộc Việt Nam, về quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân Việt Nam. Đó là chân lý bất tử, là lẽ tự nhiên, là sự thật không ai có thể bác bỏ, xâm phạm⁽¹⁰⁾. Tuy nhiên, trong suốt hơn 8 thập niên đô hộ Việt Nam, thực dân Pháp đã tìm mọi cách chia rẽ về chính trị, xóa bỏ quyền tự do, dân chủ của nhân dân ta. Về kinh tế, “chúng bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”⁽¹¹⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người luôn thấm đượm triết luận, chất nhân văn châu Á. Theo Người, tính thiện, ác trong mỗi con người không phải bản tính tự nhiên mà là do xã hội, chế độ giáo dục quy định nên. Hơn thế, bản tính của con người cũng có thể biến đổi theo thời gian do những tác nhân xã hội và đề thích ứng với môi trường xã hội. “Người tôn trọng từ bi của đạo Phật như cái gốc của đạo đức... và tình cảm ấy hòa hợp với lòng yêu nước, thương dân”⁽¹²⁾. Lúc ở trong nước cũng như khi hoạt động ở nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tích cực, chủ động tiếp thu tinh hoa của các nền văn hóa trên thế giới để làm giàu thêm vốn tri thức, tinh thần nhân văn và sự hiểu biết về con người. Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm là vấn đề con người và chính Người đã dâng hiến cả cuộc đời cho nhân dân, đất nước⁽¹³⁾.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng yêu thương con người là giá trị bao trùm, quán xuyên toàn bộ tư tưởng, suy nghĩ và hành động. Bản *Di chúc* là sự “chung cất” những suy nghĩ, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người và vì con người. Con người là vốn quý nhất, là nhân tố trung tâm, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Để thực hiện thành công sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, cần phải có những con người toàn diện. Đó là những người vừa có đức, vừa có tài, trong đó đức là gốc. Người từng chỉ rõ, đạo đức có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân. Bất kỳ lúc nào, ở đâu, làm việc gì, người cán bộ, đảng viên cũng cần “phải thấm nhuần đạo đức cách mạng”. Khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền thì vấn đề đạo đức càng trở nên quan trọng.

Trong nhiều bài viết, Người luôn coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Tầm nhìn Hồ Chí Minh về con người không chỉ giải phóng nhân dân thoát khỏi xích xiềng nô lệ mà còn bảo đảm hạnh phúc thực sự cho người dân. Đó chính là giá trị đích thực của nền độc lập, tự do mà bao thế hệ chiến sĩ cách mạng, nhân dân đã phải hy sinh, chiến đấu gian khổ để giành lại. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn thấy rõ quy luật vận động, phát triển của lịch sử và đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi theo quy luật ấy. Người “biết mình muốn gì và đi đến đâu, biết tránh thác ghềnh, biết thắng quân địch, con người tĩnh như núi, động như biển, nắm vững

(9) Võ Nguyên Giáp: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Sđd, tr.16

(10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 1, 2

(12) Hà Minh Đức: *Hồ Chí Minh - Anh hùng dân tộc và tầm thời đại của Người*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 271

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 674 - 677

nghệ thuật của điều có thể và không ngừng mở rộng giới hạn của điều có thể⁽¹⁴⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, ở bất cứ thời kỳ nào của cách mạng Việt Nam, con người luôn giữ vị trí trung tâm. Đào tạo, rèn luyện con người là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của mọi kế hoạch, chiến lược phát triển. Trong *Di chúc*, Người thể hiện niềm tin, tình cảm lớn lao đối với con người, bởi sự nghiệp cách mạng, chống đế quốc xâm lược, “giải phóng công nông nô lệ cho đồng bào”, là “việc chung của cả dân chúng”, là gốc của mọi thành công. “Hồ Chí Minh là con người có lòng tin không gì lay chuyển nổi vào tương lai dân tộc và loài người, vào chủ nghĩa xã hội: Đó là chất không bao giờ biến đổi để ứng phó linh hoạt với muôn vàn biến đổi của một sự nghiệp đầy sóng gió⁽¹⁵⁾. Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với những đóng góp, hy sinh thầm lặng của nhân dân. Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thương nhớ da diết miền Nam, nhớ tới cán bộ, chiến sĩ, đồng bào nơi tiền tuyến đã và đang quên mình chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Người từng băn khoăn về việc chưa làm trọn trách nhiệm cách mạng với tiền tuyến lớn và mong ước được sớm trở về miền Nam sau ngày nước nhà thống nhất.

Một trong những điểm cốt lõi, nổi bật trong *chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh* là sự tin tưởng tuyệt đối vào con người, vào sức mạnh, phẩm giá cao quý của con người. Con người, từ trong bản chất, luôn sáng tạo, khát khao vươn tới cái đẹp, quyền sống và chân lý tự do. Thấu hiểu những di chứng nặng nề của chế độ thống trị thực dân và những thảm họa do chiến tranh gây ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tin vào tư chất, tính sáng tạo, bản lĩnh của con người Việt Nam. Chính những giá trị đó đã làm nên những phẩm cách của một dân tộc anh hùng.

Triết lý nhân văn, tình yêu con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vươn tới tầm cao, giá trị nhân bản phổ quát của nhân loại. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi Việt Nam là một bộ phận của thế giới, cách mạng Việt Nam là một bộ phận gắn bó hữu cơ với cách mạng thế giới. Vì thế, các cộng đồng dân tộc trên thế giới, dù thuộc màu da, ngôn ngữ, địa vị kinh tế, xã hội nào... cũng luôn bày tỏ tình cảm quý mến, kính trọng Người. Là người kêu gọi tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tôn trọng nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và tất cả những ai yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Tư duy chính trị minh định đó khiến nhân dân thế giới luôn nhận thấy những giá trị đích thực, sự chân tình, vì thế đã tin cậy, quý mến, ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Trong những lời dạy của Người cũng như trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng, đề cao phẩm giá con người, kể cả những người có sai khuyết, lầm lạc. Người luôn tin rằng, bằng sức cảm hóa, giáo dục, bằng tấm lòng bao dung chân thành, những con người đó hoàn toàn có thể sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để trở thành người có ích cho xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chặt chẽ, nghiêm khắc với tổ chức, với từng công việc nhưng cũng luôn có thái độ khoan dung với những cán bộ dưới quyền, nhân viên phục vụ⁽¹⁶⁾. Lòng nhân ái của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật rộng lớn, sâu sắc nhưng đồng thời cũng rất dung dị, tự nhiên.

(14), (15) Phạm Văn Đồng: “Hồ Chí Minh - Con người”, trong cuốn *Thủ tướng Phạm Văn Đồng của chúng ta*, *Sổ*, tr. 454, 453

(16) Vũ Kỳ: *Bác Hồ viết di chúc* (Thế Kỷ ghi), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 65

Với con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ coi trọng việc đào tạo cán bộ, huấn luyện chiến sĩ; thương yêu, chăm lo cho đồng bào miền núi, các dân tộc thiểu số, mà còn là một biểu tượng sinh động về tính nêu gương. Trong *Di chúc*, Người từng viết: “Suốt đời tôi hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”. Thấm nhuần triết lý cổ - kim, Đông - Tây, hiểu rõ hoàn cảnh kinh tế của đất nước, Người đề cao tư tưởng *cần, kiệm, liêm, chính* và coi đó là những phẩm cách cốt yếu của người cán bộ cách mạng. Tư tưởng *cần, kiệm, liêm, chính* đó được thể hiện nhất quán, sâu sắc trong toàn bộ cuộc đời cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và có sức lan tỏa mạnh mẽ đến nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người hòa quyện với khái niệm nhân dân, đất nước, với các thành phần xã hội, với đồng bào các dân tộc trong cả nước, với nhân dân thế giới... Ở đó, mỗi con người là một nhân cách, phẩm giá. Nếu tin tưởng giao nhiệm vụ cho họ, biết đoàn kết, hợp tụ họ lại, khích lệ tinh thần và năng lực của họ thì tất cả mọi cá nhân trong cộng đồng dân tộc ấy sẽ dốc lòng, dốc sức đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi đến thành công.

Những nghĩ suy về thời kỳ sau chiến tranh

Trong phần bổ sung *Di chúc* vào tháng 5-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, công việc trọng yếu mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn những vết thương nghiêm trọng do chiến tranh gây ra. Người cho rằng, “đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo,

để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”⁽¹⁷⁾.

Như vậy, cùng với việc mau chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, tái thiết các thành phố, xây dựng xóm làng, mở mang kinh tế, sửa đổi chế độ giáo dục cho phù hợp với hoàn cảnh mới,... điều quan tâm đặc biệt, nổi trăn trở lớn nhất của Người là công tác chỉnh đốn Đảng, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ mới. Muốn vậy, Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, đó là cách tốt nhất để củng cố, phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và điểm mấu chốt là “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Người căn dặn cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng “như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹⁸⁾. Đó là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Cùng với việc chỉnh đốn Đảng, Người đặc biệt chăm lo đến những biến chuyển xã hội, con người thời kỳ sau chiến tranh và xác định đó là công việc đầu tiên cần làm. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành một tình cảm lớn lao đối với cuộc sống của từng lớp người, đặc biệt là các cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong..., những người ở vị trí chiến đấu gian khổ nhất, hy sinh và chịu nhiều mất mát nhất. Trả lời phóng viên báo *Granma* (Cu-ba) ngày 14-7-1969, Người bày tỏ: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và

(17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr. 616, 611

gộp tất cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”⁽¹⁹⁾. Người cho rằng, nhân dân ta rất anh hùng, luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Vì thế, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân⁽²⁰⁾, đồng thời phải không ngừng khơi dậy niềm tin, lòng tự hào và ý chí vươn lên của những con người ấy.

Trong *Di chúc*, Người căn dặn phải khắc ghi công ơn của các anh hùng, liệt sĩ để đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân. Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sĩ mà thiếu sức lao động, túng thiếu thì chính quyền phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét. Người chăm lo đến việc đào tạo, dạy nghề cho các chiến sĩ trẻ tuổi, thanh niên xung phong, quan tâm đến cuộc sống của giai cấp nông dân bởi đây là lực lượng đã hy sinh, đóng góp nhiều sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến. Ở đây, tư tưởng nhân nghĩa của các bậc tiền nhân trong thế ứng xử chính trị sau khi bão táp của các cuộc chiến tranh qua đi đã ngưng kết trong tư duy chính trị Hồ Chí Minh. Người luôn nhớ tới tất cả mọi người và cũng không quên công đức của một ai⁽²¹⁾. Không chỉ vậy, thấu hiểu đặc tính của xã hội Việt Nam, thường xuyên chỉ đạo, dõi theo các phong trào dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội, trong chiến đấu và sản xuất. Quan điểm bình đẳng nam - nữ, bình đẳng giai cấp, đẳng cấp, không phân biệt “sang, hèn”, sự khác biệt nghề nghiệp, thực sự tin yêu, quý trọng con người là giá trị tiêu biểu trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện độc đáo, có ý nghĩa lịch sử và giá trị to lớn, giúp chúng ta hiểu thêm về đất

nước, con người, thời đại. *Di chúc* là bản đúc kết lịch sử, gợi mở nhiều suy nghĩ, xác định nhiệm vụ, công việc lớn mà Đảng, Nhà nước cần tập trung lãnh đạo, giải quyết trong bối cảnh đất nước có chiến tranh và cả sau khi sự nghiệp cách mạng thành công. Bản *Di chúc* thể hiện tình cảm sâu nặng của Người với nhân dân, đất nước, niềm tin mãnh liệt về sự nghiệp cách mạng toàn thắng và tiền đề phát triển của Tổ quốc Việt Nam, của con người và văn hóa Việt Nam. Có thể tìm thấy trong những lời dạy bình dị của Người nhiều ý tưởng sâu xa bởi: “Mọi lời nói, mọi việc làm của Hồ Chí Minh đều thiết thực và cụ thể, nói là làm, thường làm nhiều hơn nói, có khi làm mà không cần nói, tư tưởng hiện ra trong hành động”⁽²²⁾.

Với tầm nhìn của một Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất, bản *Di chúc* đã khắc họa sâu đậm nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh - một nhân cách đặc biệt, uyên thâm, âm áp, dung dị, rộng lớn. Chính tầm nhìn chính trị, tầm vóc văn hóa rộng lớn đó mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được nhân dân thế giới yêu mến, kính trọng. Người là biểu tượng cho lòng dũng cảm, ý chí kiên cường và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, là hiện thân sinh động của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa tư duy và hành động. Cách nhìn và tiếp cận của Người về con người, văn hóa thể hiện chiều sâu truyền thống tư tưởng Việt Nam, đồng thời chứa đựng nhiều triết lý phát triển lớn của thời đại. □

(19), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t.15, tr. 674, 612

(21) Phạm Văn Đồng: Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc, trong cuốn *Thủ tướng Phạm Văn Đồng của chúng ta*, *Sđđ*, tr. 340

(22) Phạm Văn Đồng: “Hồ Chí Minh - Con người”, trong cuốn *Thủ tướng Phạm Văn Đồng của chúng ta*, *Sđđ*, tr. 454